

Cao Bằng, ngày 06 tháng 6 năm 2022

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 06
Phần B.I - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Ngày thi: 01/6/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nông Văn Báo		Thôi học	27	Trương Văn Linh	8.00	Tám
2	Hoàng Thị Lệ Bích	8.00	Tám	28	Nông Thị Luyện	7.50	Bảy phẩy năm
3	Dương Tiên Bộ	8.00	Tám	29	Triệu Trung Nghĩa	7.50	Bảy phẩy năm
4	Hoàng Đức Chính	7.00	Bảy	30	Hoàng Phương Ngoan	8.00	Tám
5	Hoàng Thị Chuyên	7.00	Bảy	31	Nông Văn Ngôn	6.75	Sáu phẩy bảy năm
6	Lương Thế Đông	7.50	Bảy phẩy năm	32	Hoàng Thảo Nguyên	7.50	Bảy phẩy năm
7	Lương Thị Dur	7.75	Bảy phẩy bảy năm	33	Triệu Thị Nhung	8.00	Tám
8	Lâm Tiên Dũng	6.50	Sáu phẩy năm	34	Bé Thị Oanh	7.75	Bảy phẩy bảy năm
9	Nông Văn Hải	7.00	Bảy	35	Lưu Thị Hồng Quán	8.00	Tám
10	Nông Sơn Hải	7.75	Bảy phẩy bảy năm	36	Lê Thị Sơn	8.00	Tám
11	Nguyễn Thị Thu Hằng	7.50	Bảy phẩy năm	37	Liêu Thị Thắm	7.75	Bảy phẩy bảy năm
12	Nông Thị Hào	7.50	Bảy phẩy năm	38	Dương Hương Thảo	7.50	Bảy phẩy năm
13	Tô Thị Hoa	8.00	Tám	39	Nông Thanh Thiệp	7.00	Bảy
14	Hà Văn Hoàn	6.50	Sáu phẩy năm	40	La Thị Thuận	8.00	Tám
15	Chu Thị Hội	7.25	Bảy phẩy hai năm	41	Dương Triệu Thuyết	7.50	Bảy phẩy năm
16	Bé Thị Hợp	7.50	Bảy phẩy năm	42	Triệu Thị Tô	7.50	Bảy phẩy năm
17	Bàn Tuấn Hợp	7.50	Bảy phẩy năm	43	Hoàng Thị Trang	8.00	Tám
18	Hoàng Văn Huân	7.75	Bảy phẩy bảy năm	44	Ma Văn Trọng	7.50	Bảy phẩy năm
19	Đinh Ngọc Huân	6.00	Sáu	45	Hoàng Văn Tuấn	7.25	Bảy phẩy hai năm
20	Chu Thanh Ích	6.50	Sáu phẩy năm	46	Bé Văn Tuấn	7.00	Bảy
21	Mông Văn Khương	8.00	Tám	47	Lãnh Thị Vân	6.00	Sáu
22	Nông Thị Lành	7.50	Bảy phẩy năm	48	Đào A Viện	7.50	Bảy phẩy năm

DHL

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lý Thị Lành	8.00	Tám	49	Trần Quang Vĩnh	6.75	Sáu phẩy bảy năm
24	Phan Quốc Lệ	7.00	Bảy	50	Bế Văn Vũ	6.75	Sáu phẩy bảy năm
25	Hứa Thị Liên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	51	Tô Thị Phương (TCK7)	6.75	Sáu phẩy bảy năm
26	Linh Thanh Liêm	7.75	Bảy phẩy bảy năm	52	Phan Thị Thủy (TCK7)	8.00	Tám

Điểm 6.00: 02 điểm; Điểm 6.50: 03 điểm; Điểm 6.75: 04 điểm; Điểm 7.00: 06 điểm; Điểm 7.25: 02 điểm;
Điểm 7.50: 14 điểm; Điểm 7.75: 07 điểm; Điểm 8.00: 13 điểm./.

GHI ĐIỂM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Đ. Kim Liên

**K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nông Văn Dũng



Đoàn Thị Kim Liên

Nông Văn Dũng

Trịnh Thị Ánh Hoa